

Bản án số: 155/2018/HS-ST

Ngày: 13/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử hình sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Liên

Ông Ngô Tiến Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang: Ông Trương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc H-** (Tên gọi khác: Huỳnh Trung H)- sinh năm 1971. Nơi cư trú (ĐK HKTT): 5/N Khu Quân T, Hùng V, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Văn hóa: 09/12, Nghề nghiệp: Không. Con ông Huỳnh Văn P (Đã chết) và bà Đỗ Thị T; có vợ là Phạm Thị H và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án:

+ Bản án số 75/HSST ngày 25/07/1991 của TAND Tp. Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản XHCN*”, “*Trộm cắp tài sản của công dân*” và “*Trốn khỏi nơi giam*”. Chấp hành án tại Trại giam A2 Bộ Công an. Đến ngày 20/12/1991 trốn khỏi nơi giam;

+Bản án số 434/HSPT ngày 25/09/1993 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm 06 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” và “*Trốn khỏi nơi giam*”. Tổng hợp bản án số 75/HSST ngày 25/07/1991 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm 06 tháng 02 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/09/2007;

+Bản án số 111/HSPT ngày 28/06/2010 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2013;

Tiền sự: Không

Nhân thân :

+Bản án số 100/HSST ngày 24/10/1989 của TAND Tp. Nha Trang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/04/1990;

+ Bản án số 19/2018/HSST ngày 24/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thi hành bản án (Bị cáo kháng cáo)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Sơn D**- Sinh năm:1976

Nơi cư trú (ĐKHKTT):Thôn P 2, xã Diên P, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 9/12; con ông Trần Sơn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Biết; có vợ là Võ Thị Diệu H, có 01 con sinh năm 2015

Tiền án:

+ Bản án số 129/HS-PT ngày 16/12/1994 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*trộm cắp tài sản*”. Chấp hành án tại Trại giam A2 - Bộ Công an đến ngày 03/03/1995 bỏ trốn;

+Bản án số 44/HSST ngày 04/12/1995 của TAND huyện Diên Khánh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”, tổng hợp phần hình phạt 04 tháng 27 ngày tù chưa chấp hành tại Bản án số 129/HS-PT . Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/1995;

+Bản án số 121/HSST ngày 11/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ Công an, đến ngày 05/03/1998 bỏ trốn;

+Bản án số 11/HSST ngày 09/06/1998 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù, tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành 02 năm 04 tháng 08 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 04 tháng 08 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2003;

+Bản án số 02/HSST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Trốn khi đang dẫn giải*”. Tổng hợp hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2009;

+Bản án số 02/HSST ngày 16/03/2010 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/02/2014;

+Bản án số 18/2016/HSPT ngày 29/02/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/08/2016;

Tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**- Sinh năm:1976

Nơi cư trú (ĐK HKTT): 248/4 PS, phường Phương S, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Thôn L, xã Vĩnh L, Nha Trang, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Q và bà Phan Thị T; có vợ là Phạm Thị T, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+Bản án số 26/HS-ST ngày 30/12/1985 của TAND Tp. Nha Trang xử phạt 03 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/01/1986;

+Bản án số 59 ngày 30/09/1991 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 09 tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam”. Chấp hành án tại Trại giam A2 đến ngày 12/11/1991 thì bỏ trốn;

+Bản án số 100 ngày 24/03/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 16 năm tù về 03 tội “ Cướp giật tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và “ Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hình phạt với bản án số 59/HSST ngày 30/09/1991 của TAND tỉnh Khánh Hòa là 20 năm tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/04/2009;

+Bản án số 47/2017/HSST ngày 27/07/2017 bị TAND huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thi hành bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: **Phan Gia P-** Sinh năm 1976

Nơi cư trú (ĐKHKT): 189 T, phường Ngô M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Chánh B và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Đỗ Minh C, có 02 con sinh năm 2000 và sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại:

1/ Đặng Thị H, Trịnh Hữu T;

Địa chỉ: Lô X đường A Khu tái định cư phường Vĩnh Trường, Nha Trang; vắng mặt

2/ Lê Thị Hàn H

Địa chỉ (ĐKTT): 24 K, Nha Trang; chỗ ở: 47C T, Nha Trang; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3/ Cao Thị Lan H

Địa chỉ (ĐKTT): Số 2 đường Đại P, Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện nay: 404/1/9 L, Phước L, Nha Trang; vắng mặt

4/ Nguyễn Thị Bích Tr

Địa chỉ: 25/1 Lê, Nha Trang; vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt

5/ Phan Thị H

Địa chỉ: 81 N, T1, Vĩnh hải, Nha Trang; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

6/ Lê Thị Ngọc Th

Địa chỉ: Xuân L 1, V, Nha Trang; vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Thị Thu H

Địa chỉ: Đồng C, Suối T, C, Diên Khánh, Khánh Hòa; vắng mặt

2/ Võ Anh Tuấn

Địa chỉ: Số 4 K, Nha Trang; vắng mặt

3/ Hồ Thị Bích H

Địa chỉ: 136 Đ, Tân Lập, Nha Trang; vắng mặt

4/ La Xiếu H

Địa chỉ: 211/15 G, P5, Quận 6, TPHCM; vắng mặt

5/ Phạm Thị H

Địa chỉ: 152 S, phường Phương Sài, Nha Trang; vắng mặt

6/ Võ Thị Diệu H

Địa chỉ: Số 12 Đ, Phước Hải, Nha Trang; có mặt

7/Phạm Thị T

Địa chỉ: Thôn L, Vĩnh Lương, Nha Trang; có mặt
8/ Đỗ Minh C

Địa chỉ: 189 H, Quy Nhơn, Bình Định; có mặt

- Người làm chứng:

1/ Huỳnh Quốc T; địa chỉ: 582/10A P, Phước Long, Nha Trang; vắng mặt

2/ Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: xã P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 12/2016 đến tháng 06/2017, Huỳnh Ngọc H, Phan Gia P, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T đã chuẩn bị công cụ và phương tiện thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2016, Huỳnh Ngọc H rủ Nguyễn Sơn Đ đi trộm cắp xe máy, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe máy chở H đi tìm cơ hội trộm cắp. Khi đến trước nhà số 24 K, phường Phước Tân, Nha Trang, phát hiện chiếc xe máy CLICK 125, biển số 79N1-688.27 của chị Lê Thị Hàn H dựng trong sân nhà, cổng không đóng. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ dừng xe đứng ngoài cảnh giới, H đi đến dùng đoạn phá khóa lấy trộm chiếc xe máy trên rồi mang đi cất giấu. Ngày hôm sau, H và Đ mang xe vào Tp. Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông tên thường gọi Bảy Râu với giá 13.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận giá tài sản số 03/TCKH ngày 06/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe máy CLICK 125, biển số 79N1-688.27, chất lượng còn lại 74%, có giá trị là 29.748.000.

Sau đó, Huỳnh Ngọc H và Nguyễn Sơn Đ cùng bàn bạc, thống nhất như sau: Sau khi trộm cắp được xe máy sẽ mang đến nhà Đ tại thôn Phước Tuy 2, Diên P, huyện K cất giấu. H sẽ liên lạc vào Thành Phố Hồ Chí Minh (liên lạc với Nguyễn Văn H tên thường gọi là Bảy Râu) để bán xe máy trộm cắp được. Định là người sẽ trực tiếp mang xe vào Thành Phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền rồi chia nhau.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 29/03/2017, Huỳnh Ngọc H rủ Nguyễn Ngọc T đi trộm cắp xe máy, T đồng ý và điều khiển xe máy chở H đi đến công viên bờ biển khu vực đối diện 32-34 Trần Phú, phường Lộc Thọ, Nha Trang, tìm cơ hội trộm cắp. Khi phát hiện chị Cao Thị Lan H dựng xe máy hiệu Honda SH 125, biển số 99F1-119.80, tại khu vực công viên rồi đi bộ xuống bãi cát. Hậu đi đến dùng đoạn phá khóa rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy, T điều khiển xe máy chạy theo. Trên đường đi, H dừng xe mở cốp lục lấy được 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu xám và hơn 1.000.000 đồng, còn giấy tờ tùy thân thì H vứt bỏ. H chia cho Toàn 500.000 đồng rồi cả hai mang xe trộm cắp được đến nhà Nguyễn Sơn Đ ở thôn Phước Tuy 2, xã P, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, cất giấu. Đến ngày 30/3/2017, H mang ĐTDĐ Iphone 6S đến tiệm ĐTDĐ Tuấn K tại địa chỉ 16B T, Nha Trang bán cho anh Võ Anh T được 2.500.000 đồng và chia cho T 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/TCKH ngày 12/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Honda SH 125, biển số 99F1-119.80, chất lượng còn lại 59% có giá trị 40.704.000 đồng và 01 ĐTDĐ Iphone 6S-32GB, chất lượng còn lại là 95% có giá trị là 15.190.000 đồng.

Vụ 3: Đến khoảng 21 giờ ngày 30/3/2017, H điều khiển xe máy chở T đi trộm cắp xe máy. Khi đi ngang qua Nhà hàng Kiwami, số 136 Bạch Đằng, phường Tân Lập, Tp. Nha Trang phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 79Z1-115.58, của chị Nguyễn Thị Bích Tr dừng trên lề đường đối diện Nhà hàng nhưng không có người trông coi. H dùng xe đứng cạnh giới, T đi đến dùng đoạn phá khóa lấy xe máy điều khiển bỏ chạy. H điều khiển xe máy chạy theo rồi cả hai mang xe trộm cắp được đến nhà Đ cất giấu. Tại đây, H, T và Đ trao đổi biển số 99F1-119.80 của chiếc xe máy Honda SH 125 và biển số 79Z1-115.58 của chiếc xe máy Honda AirBlade đã trộm cắp được nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, H gọi điện thoại thỏa thuận giá bán xe với người đàn ông tên Bảy ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Sau khi H đã thỏa thuận giá cả xong, Đ điều khiển xe máy Honda SH, T điều khiển xe Honda AirBlade vào Thành Phố Hồ Chí Minh bán. Khi đi đến địa phận thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Đ bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, sợ bị phát hiện nên Đ bỏ lại xe SH và cùng T tẩu thoát. Đ và T tiếp tục mang xe máy Honda AirBlade vào Thành Phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông tên Bảy với giá 8.000.000 đồng, mang về đưa cho Hậu 7.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 280/TCKH ngày 12/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 79Z1-115.58, chất lượng còn lại 80%, có giá trị là 30.400.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/05/2017, Đ điều khiển xe máy Sirius biển số 79D1-425.02 chở H, còn P điều khiển xe máy Dream biển số 77F3-2103 đi trên các tuyến đường ở thành phố Nha Trang để tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đi trên đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, Nha Trang phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda SH Mode, màu xanh, biển số 79N1-702.70 của chị Phan Thị H dựng trước nhà số 81 Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, Nha Trang nhưng không có người trông coi. Đ dùng xe để H đi đến dùng đoạn phá khóa lấy trộm xe máy trên, còn Đ và P đứng cạnh giới. Sau khi trộm được chiếc xe máy trên, cả 03 mang xe về nhà Đ cất giấu. Vài ngày sau, Đ và P mang xe trộm cắp được vào Thành Phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng Bảy được 10.000.000 đồng, sau đó chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 149/TCKH ngày 22/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 xe ,sô hiệu Honda SH Mode, biển số 79N1-702.70, chất lượng còn lượng còn lại 71% có giá trị là 34.513.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/05/2017, Đ điều khiển xe máy Sirius, biển số 79D1-425.02, chở H. P điều khiển xe máy Dream, biển số 77F3-2103 chở T đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến đường Phan Đình Giót Hậu phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 79N1-886.17 của chị Lê Thị Ngọc T dựng ở trước nhà 55 Phan Đình Giót, phường Phương Sài, Nha Trang. H bảo Đ dùng xe đứng cạnh giới, P và T đứng cạnh giới ở phía trước. H đến dùng đoạn phá khóa lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau đó, cả nhóm mang xe về nhà Đ cất giấu và gắn biển số 59K1-810.63 để tránh bị phát hiện. Đến ngày 19/05/2017, điều khiển chiếc xe máy AirBlade trộm được đi tiêu thụ, khi đi đến địa phận thị xã Ninh Hòa thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính, tạm giữ xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/TCKH ngày 22/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda

AirBlade, màu xám đen, biển số 79N1-886.17, chất lượng còn lượng còn lại 11% có giá trị là 31.780.000 đồng.

Vụ 6: Khoảng 14 giờ ngày 10/06/2017, H rủ P đến khu vực đường biển để trộm cắp xe máy, P đồng ý. P điều khiển xe máy Yamaha Sirius, biển số 79N1-656.56, chở H đi xuống khu vực Công viên Bạch Đằng. Trên đường đi, H bỏ vào túi quần P 02 thanh lục giác được mài dẹt một đầu, còn H giữ 01 thanh đoản và một thanh lục giác mài dẹt một đầu dùng để phá khóa xe máy. Khi phát hiện vợ chồng chị Đặng Thị H dựng xe máy SH Mode, biển số 79N1-648.98, gần tượng đài Trần Hưng Đạo và đi bộ xuống tắm biển, H đi đến dùng đoản phá khóa rồi nổ máy xe điều khiển chạy dọc theo đường bê tông sát mép bãi cát. Ngay lúc này, tổ công tác thuộc Đội CSCĐTTP về TTXH Công an Nha Trang cùng người dân phát hiện bắt giữ H, P cùng vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 175/TCKH ngày 12/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu SH Mode, biển số 79N1-648.98, chất lượng còn lượng còn lại 66% có giá trị là 32.082.000 đồng.

Ngoài ra, Huỳnh Ngọc H, Phan Gia P, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 04/2017, cả nhóm đã trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius (Không xác định được biển số, không xác định được người bị hại) tại khu vực đối diện Quảng trường 2/4, đường Trần Phú, phường Lộc Thọ rồi mang ra thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bán được 2.500.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Cũng trong khoảng thời gian này Huỳnh Ngọc H, Phan Gia P, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T còn cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy ở một số địa phương khác.

Bản Cáo trạng số 153/KSĐT-XXSTHS ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Sơn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phan Gia P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với đối tượng Ngô Văn H (tên gọi khác là Bảy râu), Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố Nha Trang đã tiến hành khám xét nơi ở, lấy lời khai nhưng H không thừa nhận hành vi tiêu thụ xe máy do nhóm H trộm cắp. Quá trình điều tra thu thập chứng cứ H đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được H đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra thu thập chứng cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp xe máy Yamaha Sirius tại khu vực Quảng trường 2/4 vào khoảng tháng 4/2017 hiện không xác định được biển số xe và người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra thu thập chứng cứ, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các vụ trộm cắp xe máy mà các bị cáo đã thực hiện tại các địa phương khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã thông báo đến các Cơ quan cảnh sát điều tra tại các địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm để điều tra, truy tố, xét xử theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H từ 7 đến 8 năm tù. Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn Đ từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Căn cứ Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Gia P từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T, Phan Gia P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Nguyễn Sơn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Nguyễn Ngọc T và Phan Gia P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ nhưng chưa phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Bởi lẽ, các bị cáo đã có sự bàn bạc thống nhất, chuẩn bị công cụ phạm tội, có sự bàn bạc, thỏa thuận về nơi cất giấu, đầu mối tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được. Còn có sự phân công vai trò, nhiệm vụ của từng bị cáo để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có sự thỏa thuận về ăn chia. Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra nhiều lần, lặp đi lặp lại trong một quá trình dài theo một cách thức giống nhau. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T, Phan Gia P còn thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc H còn thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Về vấn đề này, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị truy tố, tuy nhiên Viện kiểm sát

không thực hiện. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định về giới hạn xét xử để xét xử đối với các bị cáo.

[3]. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét đây là vụ án có tổ chức, nên cần xem xét đánh giá vai trò đồng phạm và mức độ phải chịu trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Huỳnh Ngọc H là người chủ mưu trong vụ án. Trực tiếp liên hệ với đối tượng Nguyễn Văn H (Bảy Râu) cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh để thỏa thuận về việc tiêu thụ xe máy do nhóm của H trộm cắp, bao gồm giá cả và địa điểm mua bán. Bị cáo đã chủ động rủ các bị cáo khác cùng trộm cắp xe máy, là người trực tiếp dùng đoạn phá khóa để mở khóa xe của người bị hại. Bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, trong vụ án này bị cáo đã thực hiện liên tiếp 06 lần trộm cắp tài sản. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có tính tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm a, b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Sơn Đ là người đã bàn bạc thống nhất với bị cáo Huỳnh Ngọc H về việc sau khi trộm cắp được xe máy sẽ được cất giấu tại nhà bị cáo. Sau đó Đ là người mang xe máy vào TPHCM để bán sau khi H đã liên hệ vào TPHCM để thỏa thuận giá cả. Đồng thời Đ tham gia cảnh giới để H trộm cắp xe của người bị hại. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Sơn Đ đã tham gia thực hiện 05 lần trộm cắp xe máy. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người tham gia với vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Đã tham gia cùng với các bị cáo khác làm nhiệm vụ cảnh giới để bị cáo H dùng đoạn phá khóa trộm cắp xe máy. Sau khi trộm cắp được xe máy bị cáo T cùng bị cáo Đ hoặc cùng bị cáo P mang xe máy vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Bị cáo T có nhân thân xấu, trong vụ án này, bị cáo đã tham gia cùng các bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp xe máy. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Phan Gia P cũng là người tham gia với vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Cũng như bị cáo T, bị cáo P làm nhiệm vụ cảnh giới. Sau khi trộm cắp được xe máy bị cáo P cùng với bị cáo T, Đ mang xe máy vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Bị cáo P đã tham gia thực hiện 03 lần trộm cắp xe máy nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Riêng bị cáo P đã tự nguyện thuyết phục gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Phan Thị H số tiền 11.500.000đồng và được chị H bãi

nại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo P còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc xe máy theo giá Hội đồng đã định giá là 34.513.000 đồng. Xét, bị cáo Phan Gia P đã bồi thường 11.500.000 đồng, số tiền còn lại 23.000.000 đồng nên buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H và bị cáo Nguyễn Sơn Đ phải liên đới bồi thường cho chị H, mỗi bị cáo là 11.500.000 đồng.

Người bị hại Nguyễn Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị xe máy theo giá Hội đồng định giá là 30.400.000 đồng. Xét, nên buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H và Nguyễn Ngọc T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích T, mỗi bị cáo là 15.200.000 đồng.

Người bị hại Lê Thị Hàn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Người bị hại Đặng Thị H, Trịnh Hữu T, Lê Thị Ngọc T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 03 thanh lục giác bị mài dẹt một đầu, 01 thanh đoản, 01 thanh lục giác tự chế được mài dẹt một đầu; 03 biển số xe 59K1-810.63; 5922-167.05; 79Z1-115.58 là vật chứng vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

- Xe máy BKS 77F3-2103 là tài sản của bị cáo Phan Gia P đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ

- Xe máy BKS79D1-425.02 là vật chứng vụ án bị cáo Đ đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Nguyễn Sơn Đ và Võ Thị Diệu H. Xét, chiếc xe máy là tài sản duy nhất làm phương tiện đi lại của gia đình chị Hiền, tại phiên tòa chị H đề nghị được nhận lại nên trả lại cho chị Võ Thị Diệu H

- Xe máy BKS 79N1-676.56 là vật chứng vụ án bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng là tài sản chung của bị cáo Huỳnh Ngọc H và Phạm Thị H. Xét chiếc xe máy là tài sản duy nhất làm phương tiện đi lại của gia đình chị H. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị được nhận lại tài sản nên trả lại cho chị Phạm Thị H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T, Phan Gia P phạm tội trộm cắp tài sản

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2017

Căn cứ điểm a, b,c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Sơn Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2017

Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2017

Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phan Gia P. Xử phạt bị cáo Phan Gia P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584,585,587,598 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H và Nguyễn Sơn Đ phải liên đới bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 23.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo 11.500.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H và Nguyễn Ngọc T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 30.400.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo là 15.200.000 đồng.

Người bị hại Lê Thị Hàn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Người bị hại Đặng Thị H, Trịnh Hữu T, Lê Thị Ngọc T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 03 thanh lục giác bị mài dẹt một đầu, 01 thanh đoản, 01 thanh lục giác tự chế được mài dẹt một đầu; 03 biển số xe 59K1-810.63; 5922-167.05; 79Z1-115.58

Tịch thu sung công quỹ: 01 xe máy hiệu Dream màu trắng đen BS 77F3-2103; số khung 0031446; số máy 0031446

Trả lại cho chị Võ Thị Diệu H 01 xe máy Sirius màu đỏ đen BS 79D1-425.02; số khung RLCS5C6KOGY 335650; số máy 5C6K335658

Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 xe máy Sirius màu đỏ BS 79N1-676.56 nhãn hiệu Yamaha số khung RLCS1FC30EY009459; số máy 1FC3009469, dung tích 114

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang)

4. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Ngọc T, Phan Gia P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Huỳnh

Ngọc H phải nộp 1.335.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Sơn Đ phải nộp 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 760.000đ án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa ;
- Chi cục THADS Tp Nha Trang ;
- Sở Tư pháp Tỉnh Khánh Hòa ;
- CATp.Nha Trang;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Liên